

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15-9-2022
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Triệu Thị Phấn.
2. Ông Lương Tuất Mạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị S - Sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn L, xã Ph, huyện B, tỉnh L - Có mặt.

1. Bị đơn: Anh Đặng Quang Th (Đặng Văn Th) - Sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn L, xã Ph, huyện B, tỉnh L - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Đặng Thị S trình bày:

Chị và anh Đặng Quang Th chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999, anh chị không tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và anh chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi anh chị về chung sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hơn nữa do anh Thành thường xuyên uống rượu say về nhà chửi bới vợ con, không chịu khó làm ăn. Từ đó anh chị không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng hay xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến đầu năm 2017 chị Sinh đã bỏ về nhà mẹ đẻ để sinh sống, anh chị sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thành theo quy định.

Về con chung: Anh chị có hai người con chung là cháu Đặng Văn H, sinh ngày 12/9/2001 và cháu Đặng Thị H, sinh ngày 25/10/2002. Hiện nay các cháu đều khỏe mạnh và đã trưởng thành trên 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình chung sống anh chị không tạo dựng được tài sản gì chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Thành không đến Tòa án để viết bản tự khai và giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị S khởi kiện xin ly hôn với anh Đặng Quang Th đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật, chị Đặng Thị S và anh Đặng Quang Th đều đăng ký hộ khẩu tại xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với vụ án này, Tòa án không hòa giải về quan hệ hôn nhân vì các đương sự không đăng ký kết hôn. Tòa án đã tiến hành phiên họp công khai các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị S và anh Đặng Quang Th chung sống như vợ chồng từ năm 1999 đến nay nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị Sinh cũng đã có đơn và được Ủy ban nhân dân xã Phong Niên xác nhận chị Sinh và anh Thành không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng là đúng.

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, hơn nữa anh Thành thường xuyên uống rượu say về nhà chửi bới vợ con, từ đó anh chị không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng hay xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa, chị Sinh có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình chung sống anh, chị có mâu thuẫn và không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Thị S và anh Đặng Quang Th theo quy định tại Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

Do anh Đặng Quang Th không đến Tòa án để viết bản tự khai và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh Thành là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về con chung: Anh, chị có hai người con chung là cháu Đặng Văn H, sinh ngày 12/9/2001 và cháu Đặng Thị H, sinh ngày 25/10/2002. Hiện nay cháu

Hải và cháu Hà đã trưởng thành trên 18 tuổi, khỏe mạnh và phát triển bình thường nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị Sinh trình bày vợ chồng chị không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết; Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị S phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Thị S và anh Đặng Quang Th.

2. Về án phí: Chị Đặng Thị S phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002969 ngày 15/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, chị Đặng Thị S đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Đương sự (2);
- UBND xã Phong Niên;
- Chi cục THADS Bảo Thắng ;
- Lưu HS, TA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bích Thủy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Đường sự (2);
- UBND xã Phú Nhuận;
- Chi cục THADS Bảo Thắng ;
- Lưu HS, TA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Đường sự (2);
- Chi cục THADS Bảo Thắng ;
- Lưu HS, TA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

